

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/DS-ST
Ngày 15 ngày 9 năm 2023
V/v tranh chấp phân chia tài sản
chung

NHÂN ANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cầm Văn Tổ

Ông Hà Văn Sơ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp phân chia tài sản chung theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Trung Q. sinh ngày 16/7/2006. Địa chỉ: tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm : 1958. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn : Ông Đàm Mạnh Hùng – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Bà Đồng Thị M, sinh năm 1967. Địa chỉ : Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Vũ Đức T, sinh ngày : 18/3/2011. Địa chỉ : Tiểu khu A, xã C, huyện

Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu T: Bà Lê Thị S, sinh năm : 1958. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Vũ Đức T : Ông Cẩm Trọng Thủy –Trợ giúp viên pháp lý Trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Anh Vũ Trung K. Sinh năm 1983. Địa chỉ : Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đại diện theo pháp luật của anh K: Bà Lê Thị S. Sinh năm 1958. Địa chỉ : Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải Q vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Vũ Trung Q, đại diện hợp pháp của nguyên đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn là bà Lê Thị S trình bày như sau:

Cháu Vũ Trung Q và Vũ Đức T có bố là Vũ Trung K và mẹ là Ngô Thị Đ. Anh K và chị Đ sống ly thân cách đây khoảng 07-08 năm. Đến năm 2018, anh K bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não và thuộc diện được hưởng trợ cấp hàng tháng. Ngày 30/12/2021, chị Ngô Thị Đ trong khi đang làm thuê cho công ty TNHH Thành Đạt đã không may bị tai nạn chết. Phía Công ty đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền là 155.000.000VNĐ. Người nhận tiền bồi thường là bà Đồng Thị M (mẹ đẻ của chị Đ). Cháu Q và cháu T không biết việc thỏa thuận bồi thường trên. Sau khi chị Đ chết. Cháu Q và cháu T do bà nội là Lê Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng. Qua tìm hiểu cháu Q biết được số tiền bồi thường thiệt hại trên nên đã đến để yêu cầu bà M cho xin lại một phần để sử dụng cho việc học hành của hai anh em và chi phí sinh hoạt. Tuy nhiên do bà M không đưa nên cuộc sống của hai cháu Q và T rất khó khăn. Vì vậy, cháu Q gửi đơn khởi kiện yêu cầu bà M phải trả cho các cháu số tiền mà công ty TNHH Thành Đạt đã bồi thường sau khi trừ đi chi phí mai táng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/8/2023, bị đơn bà Đồng Thị M trình bày như sau:

Bà là mẹ đẻ của chị Ngô Thị Đ (đã chết), là bà ngoại của cháu Q và cháu T. Khi còn sống, chị Ngô Thị Đ và anh Vũ Trung K trong thời gian hôn nhân có xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng có sống ly thân khoảng vài năm trước khi chị Đ mất. Khi ly thân đã thống nhất cháu Q ở cùng bố và cháu T ở cùng với mẹ. Sau khi chị Đ chết đi, bà M có cầm số tiền 155.000.000VNĐ được bồi thường. Gia đình đã phải chi phí xe cộ đưa chị Đ từ Phù Yên về gia đình để tổ chức mai táng, thuê thầy về cúng cho chị Đ. Toàn bộ công việc này hết hơn một nửa số tiền đã nhận bồi thường. Số tiền còn lại bà đã đầu tư vào việc làm ăn để giữ cho các cháu với lý do chị Đ là con của bà. Về việc nuôi dưỡng các cháu, sau khi chị Đ mất được vài tháng thì bố cháu sang lôi kéo cháu T về ở cùng và từ đó đến nay gia đình nội không cho cháu Q và cháu T qua lại với gia đình bà. Mục đích bà S đưa cháu T về sống nhằm đòi lại số tiền gia đình đã được bồi thường từ cái chết của chị Đ. Do vậy, bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà đồng ý chia cho các cháu Q và T một phần nhưng không phải thời

điểm các cháu còn nhỏ mà khi các cháu lớn lên, ốm đau hoặc lập gia đình thì sẽ cho.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ và tổ chức hòa giải cho các bên. Tuy nhiên do bị đơn vắng mặt không có lý do nên không hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải Q vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và ý kiến tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 52, 55, 56, 58, 59, 591, 219, 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án tuyên xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác định số tiền đã được bồi thường 155.000.000VNĐ do tính mạng chị Ngô Thị Đ bị xâm hại gồm các khoản cụ thể như sau: Tiền mai táng phí: 35.000.000VNĐ, tiền cấp dưỡng 59.000.000VNĐ, tiền tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Đ gồm bà M, cháu T, cháu Q: 61.000.000VNĐ.

Buộc bà Đồng Thị M giao trả khoản tiền cấp dưỡng nuôi cháu Q 15.500.000VNĐ, khoản tiền cấp dưỡng nuôi cháu T 43.500.000VNĐ cho người giám hộ hợp pháp của cháu Q và cháu T là bà Lê Thị S; Buộc bà Đồng Thị M giao trả khoản tiền tổn thất về tinh thần cho cháu Q và cháu T mỗi cháu là 20.333.000VNĐ thông qua người giám hộ là bà Lê Thị S.

Về án phí: Bà Đồng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải Q vụ án và quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia số tiền được bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại. Số tiền này bao gồm tiền cấp dưỡng, tiền mai táng phí và bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người chết. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật

Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp chia tài sản chung.

[1.2] Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng:

Cháu Q và cháu T là người chưa thành niên, mẹ cháu là Ngô Thị Đ đã chết. Bố của các cháu bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não đang được hưởng trợ cấp của nhà nước, không có khả năng lao động và hạn chế về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Các cháu có bà nội là Lê Thị S, bà ngoại là Đồng Thị M. Do quyền lợi của bà Đồng Thị M đang mâu thuẫn với quyền lợi của cháu Q và cháu T, hiện nay các cháu đang do bà Lê Thị S chăm sóc. Tại phiên tòa, cháu Q và cháu T mong muốn tiếp tục được ở cùng bà Lê Thị S. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 52, khoản 1 Điều 54, khoản 2 Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án xác định bà Lê Thị S là người giám hộ cho cháu Q và cháu T, đồng thời tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật cho cháu Q và cháu T.

Căn cứ quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, xác định những người được hưởng tiền tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm bao gồm những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Ngô Thị Đ. Do chị Ngô Thị Đ và anh Vũ Trung K chưa ly hôn do vậy, ngoài bà M (mẹ đẻ của chị Đ), cháu Q và cháu T thì anh K cũng là người được hưởng phần tổn thất về tinh thần. Do vậy, tòa án đưa anh K vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Do anh K bị tai nạn, ảnh hưởng chấn thương sọ não, không nhận thức đầy đủ hành vi của mình nên là người có hạn chế về năng lực hành vi dân sự, Tòa án có xác định mẹ đẻ của anh là bà Lê Thị S là người đại diện hợp pháp cho anh K để tham gia tố tụng tại tòa án.

Bà Đồng Thị M đã được tòa án triệu tập họp lệ 02 lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Xác định khoản tiền được bồi thường thiệt hại:

Chị Ngô Thị Đ là công nhân thuộc tổ giải nhựa Đ đôi (đang làm đường ở khu vực thuộc huyện Phù Yên). Ngày 30/12/2021, trong khi nghỉ giải lao, chị Ngô Thị Đ đã trèo lên khoang điều khiển của máy lu do anh Cà Văn Lương điều khiển. Khi anh Lương xuống vệ sinh máy thì chị Đ vẫn ở trên xe, chạm vào bộ phận điều khiển máy. Do chị Đ không biết điều khiển nên xe di chuyển lao xuống vực. Hậu quả chị Đ chết ngay tại chỗ, anh Lương bị thương nặng. Sau khi sự việc xảy ra, ngày 27/01/2022, anh Cà Văn Lương và đại diện chủ máy lu là anh Nguyễn Văn Nguyên đã thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại gồm tiền mai táng phí, tiền cấp dưỡng và tổn thất về tinh thần là 155.000.000VNĐ cho gia đình chị Ngô Thị Đ. Tuy nhiên trong nội dung biên bản thỏa thuận ngày 27/01/2022, các bên không xác định cụ thể các khoản thiệt hại. Số tiền này, qua lời khai của các đương sự trong vụ án có căn cứ xác định do bà Đồng Thị M nhận và quản lý sử dụng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan về phía nguyên đơn mặc dù xác định tại thời điểm các bên thỏa thuận bồi thường dân sự không được biết nội dung này, nhưng sau khi biết thì nhất trí với số tiền được bồi thường là 155.000.000VNĐ và đề nghị được chia khoản tiền cấp dưỡng và tiền tổn thất về tinh thần sau khi đã trừ khoản tiền mai táng phí.

[2.2] Về xác định cụ thể các khoản bồi thường:

[2.2.1] Khoản tiền mai táng phí:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự xác định, việc tổ chức mai táng do bà Đồng Thị M đứng ra thực hiện. Tòa án cũng đã yêu cầu bà Đồng Thị M cung cấp các chứng cứ có liên quan đến các khoản chi phí mai táng để xem xét, giải Q. Nhưng bà Đồng Thị M không cung cấp chứng cứ cho tòa án. Quá trình giải Q vụ việc, tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại các cơ sở, dịch vụ mai táng trên địa bàn. Do bà Đồng Thị M không cung cấp được chứng cứ nên Hội đồng xét xử xác định chi phí mai táng phí là mức chi phí trung bình trên địa bàn huyện Mai Sơn là 35.000.000VNĐ (gồm cả việc thuê xe vận chuyển thi thể từ nơi khác về gia đình).

Sau khi trừ chi phí mai táng, khoản bồi thường còn lại được xác định theo thứ tự là tiền cấp dưỡng, sau đó là tiền bồi thường tổn thất về tinh thần.

[2.2.2] Chi phí cấp dưỡng:

Chị Đ có 2 con là cháu Vũ Đức T và Vũ Trung Q. Tại thời điểm chị Đ chết (ngày 30/12/2021) cháu Q 15 tuổi 5 tháng và cháu T 10 tuổi 9 tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi cháu Q là 02 năm 7 tháng và thời gian cấp dưỡng nuôi cháu T là 07 năm 3 tháng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tại phiên tòa, cháu Q, đại diện hợp pháp cho cháu Q và cháu T là bà S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức cấp dưỡng và giải Q theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên nguyên đơn cũng có ý kiến: do khoản tiền bồi thường thiệt hại chỉ có 155.000.000VNĐ, sau khi đã trừ chi phí mai táng thì không còn đáng kể. Vì vậy, căn cứ vào điều kiện của gia đình, bản thân, chi phí thực tế chăm sóc cháu Q và cháu T, bà S đề nghị mức cấp dưỡng nuôi các cháu là 500.000VNĐ/1 tháng/1 cháu. Tổng số tiền cấp dưỡng tính đến khi các cháu trưởng thành là 59.000.000VNĐ. Cụ thể: tiền cấp dưỡng nuôi cháu Q là 15.500.000VNĐ. Tiền cấp dưỡng nuôi cháu T là: 43.500.000VNĐ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà S là không cao hơn quy định của pháp luật về mức cấp dưỡng để bảo đảm các chi phí thông thường cần thiết về ăn, ở, mặc, học, khám chữa bệnh và các chi phí thông thường cần thiết khác để bảo đảm cuộc sống của người được cấp dưỡng. Do vậy, cần chấp nhận.

Số tiền cấp dưỡng này được giao cho bà S là người giám hộ cháu Q và cháu T. Bà S có trách nhiệm sử dụng số tiền này để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q và cháu T khi đến tuổi trưởng thành và các cháu có khả năng lao động. Trường hợp chấm dứt hoặc thay đổi người giám hộ khoản tiền cấp dưỡng còn lại tại thời điểm thay đổi sẽ được chuyển cho người giám hộ mới. Nếu có tranh chấp và yêu cầu toàn án giải Q sẽ được thụ lý giải Q ở một vụ án khác.

[2.2.3] Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần:

Khoản tiền còn lại sau khi trừ mai táng phí và tiền cấp dưỡng là 61.000.000VNĐ được xác định là khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Những người được hưởng khoản tiền này gồm bà M, cháu Q, cháu T và anh K. Tuy nhiên do anh K và chị Đ đã sống ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Bà S, đại diện hợp pháp của anh K tại phiên tòa cũng từ chối nhận khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Do vậy, số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần được chia cho bà M, cháu Q và cháu T mỗi người được 20.333.000VNĐ. Bà S có trách nhiệm quản lý số tiền trên cho cháu Q và cháu T theo quy định tại Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc quản lý số tiền tổn thất về tinh thần của cháu Q và cháu T để được bà S thực hiện cho đến khi có đủ điều kiện chấm dứt việc giám hộ theo quy định tại Điều 62 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Đồng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần tài sản được chia là 1.017.000VNĐ.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 52, 55, 56, 58, 59, 591, 219, 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Xác định số tiền đã được bồi thường 155.000.000VNĐ do tính mạng chị Ngô Thị Đ bị xâm hại gồm các khoản cụ thể như sau: Tiền mai tang phí: 35.000.000VNĐ, tiền cấp dưỡng 59.000.000VNĐ, tiền tổn thất về tinh thần: 61.000.000VNĐ (trong đó: Cháu Q, cháu T và bà M mỗi người được hưởng số tiền tổn thất về tinh thần là 20.333.000VNĐ).

1.2. Buộc bà Đồng Thị M giao trả khoản tiền cấp dưỡng nuôi cháu Q 15.500.000VNĐ (Mười năm triệu năm trăm nghìn đồng), khoản tiền cấp dưỡng nuôi cháu T 43.500.000VNĐ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho người giám hộ hợp pháp của cháu Q và cháu T là bà Lê Thị S. Bà Lê Thị S có trách nhiệm quản lý, sử dụng số tiền trên để thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q và cháu T cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Trường hợp chấm dứt hoặc thay đổi người giám hộ khoản tiền cấp dưỡng còn lại tại thời điểm thay đổi sẽ được chuyển cho người giám hộ mới. Nếu có tranh chấp và yêu cầu toàn án giải Q sẽ được thụ lý giải Q ở một vụ án khác.

1.3. Buộc bà Đồng Thị M giao trả khoản tiền tồn thất về tinh thần cho cháu Q và cháu T mỗi cháu là 20.333.000VNĐ (Hai mươi triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) thông qua người giám hộ là bà Lê Thị S. Bà Lê Thị S có trách nhiệm quản lý số tiền tồn thất về tinh thần theo quy định tại Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015, việc chấm dứt và chuyển giao quyền quản lý số tiền trên được thực hiện theo quy định tại Điều 61, 62 Bộ luật dân sự năm 2015. Nếu có tranh chấp và có yêu cầu tòa án giải Q thì sẽ được thụ lý giải Q ở một vụ án khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bà Đồng Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Nguyên đơn cháu Vũ Trung Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Đồng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.017.000VNĐ (Một triệu không trăm mười bảy nghìn đồng).

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**